

Số: 13613 /BTC-TCT

V/v: sử dụng HĐ và kê khai
nộp thuế đối với dịch vụ viễn
thông.

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2006

Kính gửi: Tổng Công ty điện lực Việt Nam

Trả lời công văn số 4337/CV-EVN-TCKT ngày 23/3/2006 của Tổng Công ty điện lực Việt Nam về việc một số vướng mắc về hóa đơn, thuế GTGT và phân bổ chi phí hỗ trợ thiết bị đầu cuối trong kinh doanh viễn thông công cộng, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I/ Về việc sử dụng hóa đơn GTGT đối với dịch vụ viễn thông.

Căn cứ quy định tại mục IV phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế GTGT, việc sử dụng hóa đơn GTGT được thực hiện như sau:

a) Đối với Điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện lực các tỉnh, thành phố phải lập hóa đơn GTGT đối với các hàng hóa, dịch vụ do Điện lực bán ra; lập hóa đơn GTGT đối với doanh thu là hoa hồng đại lý dịch vụ viễn thông cho EVN Telecom.

Đối với dịch vụ viễn thông các Điện lực thực hiện dưới hình thức đại lý cho EVN Telecom, Điện lực được in, phát hành hóa đơn GTGT để cung cấp cho khách hàng. Điện lực nơi phát hành hóa đơn này có trách nhiệm đăng ký in, phát hành và sử dụng hóa đơn với cơ quan Thuế theo quy định.

b) Đối với EVN Telecom và các đơn vị trực thuộc:

EVN Telecom và các đơn vị trực thuộc phải lập hóa đơn GTGT đối với các hàng hóa, dịch vụ do Công ty, đơn vị bán ra theo quy định.

Đối với dịch vụ viễn thông do các Điện lực làm đại lý cho EVN Telecom, căn cứ vào doanh số và số thuế GTGT của các hóa đơn GTGT do Điện lực tỉnh, thành phố đã phát hành cho khách hàng, định kỳ hàng tháng EVN Telecom phát hành một hóa đơn GTGT cho Điện lực các tỉnh, thành phố.

c) Đối với các thiết bị đầu cuối cung ứng cho khách hàng theo cơ chế hỗ trợ của Công ty bán giảm giá thì hóa đơn GTGT phải ghi rõ giá bán thực tế (giá đã giảm) và tính thuế GTGT trên giá bán thực tế.

d) Đối với các thiết bị đầu cuối do EVN Telecom hoặc Điện lực đầu tư cho khách hàng không thu tiền theo cơ chế của EVN Telecom, phải lập chứng từ theo chế độ kế toán hiện hành làm căn cứ hạch toán chi phí.

2/ Về việc kê khai nộp thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông điện lực:

Căn cứ quy định tại điểm 2, mục II phần C Thông tư số 120/2003/TT-BTC nêu trên, các đơn vị thực hiện kê khai nộp thuế GTGT như sau:

a) Đối với Điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện lực các tỉnh, thành phố thực hiện kê khai nộp thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ do Điện lực kinh doanh và/hoặc làm đại lý cho EVN Telecom với cơ quan Thuế địa phương nơi đóng trụ sở.

- Thuế GTGT đầu ra bao gồm:

+ Thuế GTGT của dịch vụ viễn thông mà Điện lực làm đại lý bán đứng giá hưởng hoa hồng cho EVN Telecom:

Thuế GTGT của hoa hồng dịch vụ viễn thông Điện lực được hưởng.

Thuế GTGT của doanh thu dịch vụ viễn thông do Điện lực làm đại lý hưởng hoa hồng thu tiền của khách hàng cho EVN Telecom.

+ Thuế GTGT của dịch vụ viễn thông mà Điện lực bán cho khách hàng (Điện lực làm đại lý bán lại cho EVN Telecom).

- Thuế GTGT đầu vào bao gồm:

+ Thuế GTGT của hóa đơn do EVN Telecom xuất cho các Điện lực (hàng tháng EVN Telecom sẽ phát hành 1 hóa đơn cho Điện lực các tỉnh, thành phố bằng với doanh số và thuế GTGT các Điện lực đã phát hành hóa đơn thu tiền của khách hàng).

+ Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào phát sinh tại Điện lực các tỉnh, thành phố dùng cho dịch vụ viễn thông.

+ Thuế GTGT đầu vào do các Công ty điện lực phân bổ về theo quy định tính thuế GTGT đối với ngành điện.

b/ Đối với EVN Telecom và các đơn vị trực thuộc:

EVN Telecom và các đơn vị trực thuộc thực hiện kê khai nộp thuế GTGT đối với các hàng hóa, dịch vụ do đơn vị bán ra với cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở.

- Thuế GTGT đầu ra bao gồm:

Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ do EVN Telecom và các đơn vị trực thuộc bán và phát hành hoá đơn.

- Thuế GTGT đầu vào bao gồm:

Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào phục vụ cho hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT.

3/ Về việc tinh chi phí máy điện thoại (thiết bị đầu cuối) đầu tư, hỗ trợ khách hàng:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và đề nghị của Tổng Công ty điện lực Việt Nam.

Để phản ánh chi phí và kết quả kinh doanh của EVN Telecom phù hợp với tình hình đầu tư phát triển của Công ty trong những năm đầu, Bộ Tài chính đồng ý cho Công ty EVN Telecom thực hiện phân bổ chi phí thiết bị đầu cuối (không thuộc TSCĐ) do Công ty và/hoặc Điện lực các tỉnh, thành phố thực hiện cung ứng lắp đặt cho khách hàng theo cơ chế đầu tư hỗ trợ không thu tiền hoặc bán giảm giá trong thời gian tối đa là 05 năm tính từ năm 2006.

Việc sử dụng hóa đơn và kê khai nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại công văn này thay thế hướng dẫn tại công văn số 16025/BTC-TCT ngày 9/12/2005 của Bộ Tài chính v/v thuế GTGT của hoạt động viễn thông.

Căn cứ vào nội dung hướng dẫn trên đây, Tổng Công ty điện lực Việt Nam hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Đối với hóa đơn GTGT do EVN Telecom phát hành cung cấp cho các Điện lực trước đây, kể từ ngày Điện lực các tỉnh, thành phố sử dụng hóa đơn của đơn vị theo hướng dẫn tại công văn này thì EVN Telecom phải thu hồi các hóa đơn đã sử dụng và chưa sử dụng hết và thực hiện quyết toán số hóa đơn GTGT với Cục thuế TP. Hà Nội.

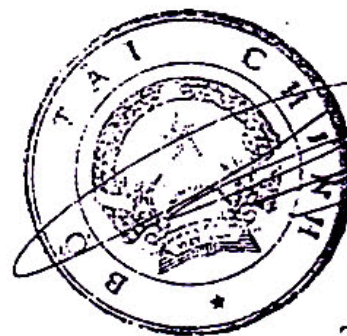
Bộ Tài chính thông báo để Tổng Công ty điện lực Việt Nam được biết và hướng dẫn các đơn vị thực hiện./.

PK

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- CT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế; Vụ Chính sách thuế;
- Cục TCDN;
- Lưu: VT, TCT (VT, DNNN) 90

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung